TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **107**/2019/HNGĐ-ST
Ngày 15-10-2019
V/v tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Dương Minh Út.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đoàn Quốc Thống.

Ông Nguyễn Hải Hưng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Lụa là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Lê Quốc Nin – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 85/2019/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2019 về tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 115/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Huỳnh Chí N, sinh năm 1991 (có mặt).

Nơi cư trú: Ấp 8, xã K, huyện M, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Chị Lê Thị Q, sinh năm 1995 (có mặt).

Nơi cư trú: Ấp 1, xã K, huyện M, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20-3-2019 và biên bản hòa giải ngày 23-4-2019 cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn là anh Huỳnh Chí N trình bày: Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 117/2017/QĐST-HNGĐ ngày 13-12-2017 về việc công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Q và anh Huỳnh Chí N; giao con chung là cháu Huỳnh Châu Đ (nữ) sinh ngày 06-12-2015 cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng. Khi giao con chung cho chị Q nuôi dưỡng, khoảng nửa tháng anh đến thăm nom con 01 lần. Đến ngày 10-02-2019 âl chị Q lập gia

đình thì không trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đ mà gửi cho bà ngoại nuôi dưỡng từ ngày 12-3-2019 đến nay. Anh N có điều kiện về kinh tế, thu nhập bình quân mỗi tháng từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng, có chỗ ở ổn định, thuận lợi cho con đến trường học. Nay anh yêu cầu được trực tiếp nuôi con là Châu Đ.

Tại biên bản hòa giải ngày 23-4-2019 cũng như tại phiên tòa, bị đơn là chị Lê Thị Q trình bày: Chị và anh N ly hôn theo quyết định của Tòa án là đúng. Sau khi ly hôn với anh N, đến ngày 10-02-2019 âl chị lập gia đình nhưng chị vẫn trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đ cho đến nay. Hiện nay chị đảm bảo điều kiện nuôi con, thu nhập bình quân mỗi tháng từ 17.000.000 đồng – 18.000.000 đồng. Chị Q có cho cháu Đ về nhà ông bà ngoại chơi khoảng 01 đến 02 ngày rước về, không giao cho bà ngoại trực tiếp nuôi dưỡng. Hiện nay anh N cũng đã lập gia đình và vợ chồng anh N đã có con nên không đảm bảo điều kiện nuôi dưỡng cháu Đ.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát: Về thủ tục tố tụng dân sự trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa là đúng quy định pháp luật về thủ tục tố tụng giải quyết vụ án dân sự. Về nội dung: Áp dụng Điều 81, 82 và 84 Luật hôn nhân và gia đình, bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con của nguyên đơn thấy rằng: Anh N xác định từ khi giao con chung cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng cho đến ngày 01-01-2018 âl, chị Q vẫn cho anh thăm nom con nhưng thời gian sau chị Q có hành vi ngăn cản việc anh thăm nom con. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, anh N không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh chị Q có hành vi ngăn cản. Trái lại, tại biên bản ngày 09-10-2018 của Chính quyền ấp 1, xã K, huyện M (bút lục 38) thể hiện anh N lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở, ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Nội dung biên bản này phù hợp với lời trình bày của ông Nguyễn Trường X, bà Võ Thị H, ông La Văn G, ông Nguyễn Văn L, ông Nguyễn Văn D, bà Cao Thị T và ông Nguyễn Văn N (Từ bút lục 48 đến 53 và 55). Tại phiên tòa, anh N cũng thừa nhận anh đã lập gia đình và đã có con; đồng thời cho rằng chị Q đã có chồng nên không đủ điều kiện nuôi là không có căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình để Tòa án chấp nhận.

[2] Xét điều kiện nuôi dưỡng con chung của chị Q, thấy rằng: Tại phiên tòa, chị Q khẳng định hiện nay chị vẫn đảm bảo điều kiện nuôi dưỡng cháu Đ và hiện nay cháu Đ vẫn đang phát triển bình thường về thể chất và khả năng nhận thức. Mặt khác, cháu Đ là nữ và đang sống ổn định với chị Q nên sự quan tâm, chăm sóc trực tiếp của người mẹ sẽ thuận lợi hơn trong quá trình sinh hoạt hàng ngày và tránh trường hợp thay đổi môi trường sinh hoạt vốn đã ổn định của cháu.

[3] Như đã phân tích trên, không có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh N về việc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đ.

[4] Về án phí: Anh N phải chịu án phí sơ thẩm 300.000 đồng, theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 3 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 28 và khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

Áp dụng khoản 3 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Huỳnh Chí N về việc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung là cháu Huỳnh Châu Đ (nữ) sinh ngày 06-12-2015.

- Về án phí: Anh Huỳnh Chí N phải chịu án phí sơ thẩm 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), chưa nộp.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Anh Huỳnh Chí N và chị Lê Thị Q có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Dương Minh Út